|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: /2022/QĐ-UBNDDỰ THẢO | *Bình Thuận, ngày tháng năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tài sản công có giá trị lớn sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Thuận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

 *Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

 *Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;*

 *Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

 *Căn cứ Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

 *Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số /STC-QLG&CS ngày tháng 11 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tài sản công (trừ tài sản là cơ sở hoạt động sự nghiệp) có giá trị lớn sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Thuận (không bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng).

2. Đối tượng áp dụng

Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc: Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê.

**Điều 2. Quy định về tài sản công có giá trị lớn**

Tài sản công có giá trị lớn sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này gồm:

- Xe ô tô, tàu, thuyền, ca nô;

- Tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

**Điều 3.** **Hiệu lực thi hành** **và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày .

 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, tổ chức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **CHỦ TỊCH** |
| - Như Điều 4;- CT. PCT UBND tỉnh;- Lưu: VT, ĐTQH |  |